

Số: 07/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Y Dược - Đại học Huế

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Đại học Quốc gia Hà Nội đã họp ngày 19/02/2017 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Trường Đại học Y Dược-Đại học Huế. Hội đồng đã nghiên cứu hồ sơ thẩm định gồm Báo cáo tự đánh giá của Nhà trường, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, báo cáo thẩm định kết quả tự đánh giá và đánh giá ngoài của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan. Hội đồng đã nghe đại diện Lãnh đạo Nhà trường báo cáo tóm tắt về Nhà trường, đại diện Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài báo cáo tóm tắt quy trình và tổng hợp kết quả đánh giá ngoài. Trên cơ sở đó, Hội đồng đã thảo luận về kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Y Dược-Đại học Huế và đã bỏ phiếu thông qua với tỉ lệ 100% thành viên Hội đồng tán thành.

Căn cứ kết quả thảo luận, bỏ phiếu của Phiên họp, Hội đồng

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Y Dược-Đại học Huế đã thực hiện khảo sát chính thức để đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Y Dược-Đại học Huế từ ngày 03-07/12/2016 theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Y Dược-Đại học Huế cho thấy, số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 52 tiêu chí (trong tổng số 61 tiêu chí), chiếm 85,2%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn đều có ít nhất 01 tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

2. Kết quả đánh giá cho thấy, bên cạnh những điểm mạnh, Nhà trường còn những điểm cần phải khắc phục, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Căn cứ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và kết quả thảo luận tại Phiên họp của Hội đồng, Hội đồng kiến nghị với Nhà trường 10 nhóm giải pháp (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 27, Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Y Dược-Đại học Huế theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH



GS.TS. Nguyễn Quý Thanh

Phụ lục 1.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Y Dược - Đại học Huế

(Kèm theo Nghị quyết số: 07 /NQ-HĐKĐCL ngày 20 tháng 02 năm 2017
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 1	100% đạt
Tiêu chí 1.1	Đạt
Tiêu chí 1.2	Đạt
Tiêu chuẩn 2	85,7% đạt
Tiêu chí 2.1	Chưa đạt
Tiêu chí 2.2	Đạt
Tiêu chí 2.3	Đạt
Tiêu chí 2.4	Đạt
Tiêu chí 2.5	Đạt
Tiêu chí 2.6	Đạt
Tiêu chí 2.7	Đạt
Tiêu chuẩn 3	66,7% đạt
Tiêu chí 3.1	Đạt
Tiêu chí 3.2	Chưa đạt
Tiêu chí 3.3	Đạt
Tiêu chí 3.4	Đạt
Tiêu chí 3.5	Đạt
Tiêu chí 3.6	Chưa đạt
Tiêu chuẩn 4	85,7% đạt
Tiêu chí 4.1	Đạt
Tiêu chí 4.2	Đạt
Tiêu chí 4.3	Đạt
Tiêu chí 4.4	Đạt
Tiêu chí 4.5	Đạt
Tiêu chí 4.6	Chưa đạt
Tiêu chí 4.7	Đạt
Tiêu chuẩn 5	75% đạt
Tiêu chí 5.1	Đạt
Tiêu chí 5.2	Đạt
Tiêu chí 5.3	Đạt
Tiêu chí 5.4	Đạt
Tiêu chí 5.5	Đạt
Tiêu chí 5.6	Chưa đạt
Tiêu chí 5.7	Chưa đạt
Tiêu chí 5.8	Đạt

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả đánh giá
Tiêu chuẩn 6	100% đạt
Tiêu chí 6.1	Đạt
Tiêu chí 6.2	Đạt
Tiêu chí 6.3	Đạt
Tiêu chí 6.4	Đạt
Tiêu chí 6.5	Đạt
Tiêu chí 6.6	Đạt
Tiêu chí 6.7	Đạt
Tiêu chí 6.8	Đạt
Tiêu chí 6.9	Đạt
Tiêu chuẩn 7	71,4% đạt
Tiêu chí 7.1	Đạt
Tiêu chí 7.2	Chưa đạt
Tiêu chí 7.3	Đạt
Tiêu chí 7.4	Đạt
Tiêu chí 7.5	Chưa đạt
Tiêu chí 7.6	Đạt
Tiêu chí 7.7	Đạt
Tiêu chuẩn 8	100% đạt
Tiêu chí 8.1	Đạt
Tiêu chí 8.2	Đạt
Tiêu chí 8.3	Đạt
Tiêu chuẩn 9	88,9% đạt
Tiêu chí 9.1	Đạt
Tiêu chí 9.2	Chưa đạt
Tiêu chí 9.3	Đạt
Tiêu chí 9.4	Đạt
Tiêu chí 9.5	Đạt
Tiêu chí 9.6	Đạt
Tiêu chí 9.7	Đạt
Tiêu chí 9.8	Đạt
Tiêu chí 9.9	Đạt
Tiêu chuẩn 10	100% đạt
Tiêu chí 10.1	Đạt
Tiêu chí 10.2	Đạt
Tiêu chí 10.3	Đạt

Phụ lục 2.

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Trường Đại học Y Dược – Đại học Huế

*(Kèm theo Nghị quyết số: 07/NQ-HĐKĐCL ngày 20 tháng 02 năm 2017
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN)*

Trường Đại học Y khoa Huế tiền thân là Khoa Y thuộc Viện Đại học Huế được thành lập ngày 28/8/1957; năm 1994 trở thành trường đại học thành viên của Đại học Huế và năm 2007 được đổi tên thành Trường Đại học Y Dược – Đại học Huế. Trường hiện đào tạo các ngành/chuyên ngành Y và Dược với 22 ngành đào tạo đại học và 89 chuyên ngành đào tạo sau đại học. Qua 60 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường đã đạt được nhiều thành tích và danh hiệu cao quý như: được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động năm 2011, được trao tặng 01 Huân chương Lao động hạng Ba, 01 Huân chương Lao động hạng Nhất, 01 cờ thi đua của Chính phủ, 01 cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 01 cờ thi đua của Bộ Y tế, 31 Huân chương Lao động hạng Ba và 63 Bằng khen của Thủ Tướng Chính phủ cho các tập thể và cá nhân, 252 Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhiều bằng khen của các ban, ngành khác.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Nhà trường giai đoạn 2011 – 2016 cho thấy, Nhà trường có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Sứ mạng, mục tiêu của Nhà trường được xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực của Nhà trường; phù hợp và gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của miền Trung, Tây nguyên và cả nước. Nhà trường có kế hoạch phát triển giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2020 phù hợp với Chiến lược phát triển Trường trở thành trường đại học định hướng nghiên cứu. Cơ cấu tổ chức của Nhà trường; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị, bộ phận và các vị trí công việc trong Trường được quy định rõ ràng, được thực hiện theo quy định hiện hành. Các ngành đào tạo được xây dựng từ rất sớm hiện vẫn ổn định và mang tính đặc thù truyền thống. Các hình thức đào tạo khá đa dạng, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động đối với khối ngành khoa học sức khỏe; đã thực hiện chuyển đổi sang đào tạo theo tín chỉ; phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá được chú trọng đổi mới; cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo được lưu trữ khá đầy đủ, đúng quy trình. Công tác tuyển dụng cán bộ được quan tâm; Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng, phát triển cán bộ phù hợp với điều kiện thực tế. Hệ thống y tế đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu cho người học. Chiến lược phát triển khoa học công nghệ của Nhà trường phù hợp với Chiến lược phát triển của Đại học Huế, của ngành Y tế và chiến lược phát triển khoa học công nghệ quốc gia; hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã có những đóng góp mới nhất định cho lĩnh vực nghiên cứu về y sinh học và kinh tế - xã hội của địa phương, cả nước, có giá trị ứng dụng thực tế và chuyển giao; Nhà trường đã có nhiều công bố khoa học trên các tạp chí chuyên ngành uy tín trong nước và quốc tế; đã có những hợp tác nghiên cứu với các trường đại học trong nước và nước ngoài, với các doanh nghiệp, cơ quan y tế địa phương; đã gắn kết khá hiệu quả nghiên cứu khoa học với đào tạo. Hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng có hiệu quả cao; đã góp phần tăng nguồn kinh phí bổ sung cho đào tạo và nghiên cứu khoa học, tạo cơ hội cho người học trao đổi chuyên môn, nâng cao trình độ ở các nước có nền y học tiên tiến. Hệ thống phòng làm việc, các thiết bị tin học, hệ thống wifi đáp ứng yêu cầu; thư viện đáp ứng đầy đủ tài liệu học tập, nghiên cứu. Nhà trường có mức độ tự chủ về tài chính khá cao; đã thực hiện công khai hóa thu chi, có áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận, Hội đồng kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 10 nhóm giải pháp dưới đây:

(i). Tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng về mục tiêu giáo dục trong các văn bản luật hiện hành, tổ chức thảo luận rộng rãi trong cán bộ, giảng viên để xác định mục tiêu giáo dục của Nhà trường cho phù hợp với quy định của luật, với sứ mạng và định hướng phát triển của Nhà trường trong giai đoạn tiếp theo; chuyển hóa sứ mạng và mục tiêu cụ thể vào trong tất cả các hoạt động của Nhà trường.

(ii). Đẩy mạnh công tác quản trị đại học tiên tiến, tăng cường giám sát kiểm tra kết quả thực hiện các kế hoạch chiến lược theo các chỉ tiêu cụ thể; hoàn thiện hệ thống văn bản điều hành quản lý, lưu ý xây dựng hệ thống lưu trữ văn bản và sớm hoàn thành việc số hóa tài liệu lưu trữ.

(iii). Sớm rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra cho các chương trình đào tạo và tăng cường truyền thông về ý nghĩa, vai trò của chuẩn đầu ra đến các đối tượng liên quan; tổ chức khảo sát lấy ý kiến đầy đủ của các bên liên quan một cách có hệ thống và có cơ chế sử dụng kết quả khảo sát để rà soát, điều chỉnh các chương trình đào tạo; xây dựng kế hoạch và lộ trình đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo theo chuẩn khu vực hoặc quốc gia như yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Đại học Huế.

(iv). Nghiên cứu điều chỉnh các hình thức đào tạo, quy mô đào tạo theo hướng giảm đào tạo hệ giáo dục thường xuyên, tăng đào tạo chất lượng cao, liên kết quốc tế, tiên tiến tương ứng với các điều kiện đảm bảo chất lượng; thực hiện quản lý, theo dõi quá trình học tập, đánh giá kết quả học tập của người học theo quy trình; tổ chức thẩm định đề thi, ngân hàng đề thi một cách khoa học; tổ chức lấy ý kiến phản hồi về hoạt động giảng dạy của giảng viên và có cơ chế sử dụng hiệu quả các kết quả đánh giá.

(v). Có kế hoạch và lộ trình phát triển đội ngũ giảng viên nhằm đảm bảo tất cả giảng viên đạt trình độ đào tạo chuẩn theo quy định; có chiến lược tăng tỷ lệ giảng viên có trình độ khoa học cao tương ứng với các yêu cầu đối với trường đại học định hướng nghiên cứu, lưu ý đảm bảo sự cân bằng về độ tuổi và tính kế thừa về thâm niên, kinh nghiệm công tác; thực hiện quy hoạch, bồi dưỡng và bổ nhiệm những cán bộ quản lý có đủ tiêu chuẩn theo quy định.

(vi). Nghiên cứu phương án xây dựng trang thông tin điện tử để tuyên truyền các hoạt động đến người học; theo dõi, đánh giá hoạt động phát triển Đảng cho tất cả các đối tượng người học và có cơ chế quản lý các đối tượng đảng viên là người học của Nhà trường; tổ chức tập huấn cho hệ thống cố vấn học tập; xây dựng hệ thống thông tin về việc làm và hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp.

(vii). Xây dựng kế hoạch phát triển khoa học công nghệ dài hạn, trung hạn và kế hoạch nhiệm vụ hàng năm gắn với các chỉ số thực hiện theo định hướng trường đại học nghiên cứu; có cơ chế phối hợp nghiên cứu, gắn kết hợp tác giữa các bộ phận trong Trường, với các đơn vị khác ngoài Trường; có chính sách khuyến khích và chế độ hỗ trợ các nhà khoa học của Trường đăng ký sản phẩm khoa học công nghệ và có biện pháp hữu hiệu quản lý các tài sản trí tuệ của Nhà trường.

(viii). Hoàn thiện hệ thống văn bản, mạng lưới quản lý và tăng cường năng lực quản lý cho cán bộ về công tác hợp tác quốc tế; xây dựng các đối tác ưu tiên để có chính sách đầu tư phù hợp; có kế hoạch cụ thể để chuyển đổi những thành quả đơn lẻ từ những dự án, hợp tác thành những ứng dụng mang tính hệ thống cho đào tạo, nghiên cứu khoa học nhằm tạo sự phát triển bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.

(ix). Có kế hoạch bổ sung tài liệu chuyên ngành định kỳ, tăng cường kết nối với Trung tâm Học liệu của Đại học Huế và các thư viện của các trường đại học trong nước, quốc tế; rà soát hệ thống trang thiết bị và hệ thống theo dõi, quản lý phòng học, phòng làm việc, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm để có biện pháp bổ sung kịp thời; có các biện pháp hữu hiệu phòng chống cháy nổ, bảo vệ an toàn cho cán bộ và người học.

(x). Có kế hoạch và chính sách hiệu quả nhằm tăng tỷ trọng thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đáp ứng yêu cầu của trường đại học định hướng nghiên cứu; thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi của cán bộ về kế hoạch tài chính, quản lý tài chính một cách định kỳ và có tính hệ thống; đánh giá hiệu quả đầu tư cho cơ sở hạ tầng và trang thiết bị, hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ làm căn cứ cân đối ngân sách và phân bổ kinh phí phù hợp, lưu ý việc phân bổ kinh phí có trọng tâm cho các nhiệm vụ chiến lược ưu tiên theo từng giai đoạn của Nhà trường.

Trên đây là 10 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội.

